

BẢN TIN

Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng,
chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
(Tính đến 15h00' ngày 11/12/2021)

I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 11/12/2021, ghi nhận 1.382.272 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 1.052.341 điều trị khỏi, 301.618 đang điều trị, 27.402 tử vong (tăng 216 trường hợp).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 1.376.017 trường hợp (tăng 14.819 trường hợp).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế cập nhật tại đường link: <https://capdodich.yte.gov.vn/map>

2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc

2.1. Tổng số ca mắc COVID-19: 1.682 ca (tăng 62), trong đó:

- Ghi nhận tại tỉnh: 1.670 ca, tăng 62 ca, trong đó 42 ca đã cách ly tập trung; 20 ca tại cộng đồng. (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

- Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: **12** trường hợp.

2.2. Tình hình điều trị: 897 bệnh nhân đang điều trị (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*); 782 bệnh nhân đã được điều trị khỏi (tăng 91); 03 bệnh nhân tử vong.

3. Tổng số trường hợp đã được giám sát y tế: lũy tích 131.724 người.

- Số F1 đang cách ly: 2.355 người, tích lũy 12.072 người (tăng 215).

- Số F2 đang cách ly: 422 người, tích lũy 55.941 người (tăng 150).

- Số trở về từ các vùng có dịch của các tỉnh/thành phố khác từ ngày 22/6/2021 đến nay: 32.525 trường hợp (tăng 23) tại các tỉnh/thành phố: TP.HCM (4.459), Hà Nội (13.244), Đồng Nai (397), Bình Dương (475), Phú Thọ (8.865) và các vùng có dịch khác (5.083). Số trường hợp đã lấy mẫu xét nghiệm 47.176 (Dương tính: 219, âm tính: 46.848, chờ kết quả: 109).

- Đang cách ly y tế tập trung: 3.576 trường hợp.

- Đang cách ly y tế tại nhà: 2.385 trường hợp.

4. Tình hình xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay):

4.1. Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày: 5.053 mẫu (1.847 Realtime - PCR; 3.206 Test nhanh).

4.2. Tổng số mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 toàn tỉnh: 1.578.569 mẫu (1.682 dương tính; 1.576.233 âm tính; 654 chờ kết quả), trong đó:

- Nhóm 1: Đối tượng đối tượng xét nghiệm theo quy định Bộ Y tế (F0, F1, bệnh nhân có triệu chứng sốt, ho, triệu chứng cúm,...). Trong ngày: 4.200 mẫu, lũy tích: 567.330 mẫu.

- Nhóm 2: Đối tượng xét nghiệm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/5/2021 của HĐND tỉnh: trong ngày 0 mẫu, tích lũy 90.447 mẫu.

- Nhóm 3: Đối tượng xét nghiệm tự nguyện: 920.792 mẫu, trong đó:

- + Xét nghiệm tại các doanh nghiệp: Trong ngày: 1.242 mẫu, lũy tích: 406.706 mẫu.

- + Xét nghiệm cho người dân: Trong ngày: 853 mẫu, lũy tích: 514.086 mẫu.

5. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19:

5.1. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên:

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 810.197 người (tính đến tháng 5/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 1.526.680 liều.

- Tổng số người đã được tiêm: 769.229 người (đạt 94,9% dân số trên 18 tuổi).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 1.438.395 mũi (Mũi 1: 769.229; Mũi 2: 669.166, đạt 82,5% dân số trên 18 tuổi).

- Kết quả tiêm

- + Từ đợt 1 đến đợt 9: 431.322 mũi (Mũi 1: 364.276, Mũi 2: 67.046).

- + Đợt 10: Số tiêm trong ngày: 467 người, lũy tích 1.007.048 mũi, đạt 95,2%.

5.2. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 12-17 tuổi:

- Tổng số người từ 12-17 tuổi: 126.825 người (tính đến tháng 11/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 105.300 liều.

- Tổng số người được tiêm trong ngày: 2.273 người, tích lũy: 71.245 người (Mũi 1: 70.839 người, đạt 55,9% trẻ từ 12-17 tuổi), Mũi 2: 406 người (đạt 0,32% trẻ từ 12-17 tuổi).

6. Khoanh vùng, cách ly xã hội: 01 địa điểm cấp xã: xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch.

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO

1. Các bệnh viện điều trị COVID-19:

1.1. Bệnh viện tuyến tỉnh: sẵn sàng bảo đảm điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19, dự kiến: 544 người.

1.2. Bệnh viện tuyến huyện: sẵn sàng các cơ sở điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19 tại 9 huyện/thành phố với quy mô 50 giường/huyện (tổng 450 giường).

2. Các khu cách ly tập trung:

2.1. Thực trạng vận hành các cơ sở cách ly hiện có: tổng số cơ sở đang có các trường hợp thực hiện cách ly: 43 cơ sở.

2.2. Phương án nâng cấp/bổ sung thêm các cơ sở cách ly mới: sẵn sàng các địa điểm cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh dự kiến có thể tiếp nhận 20.000 công dân.

3. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh:

3.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài:

Trong ngày, có 47 người nước ngoài (Hàn Quốc 31, Trung Quốc 04, Đài Loan-TQ 04, Philippin 03, Mỹ 01, quốc tịch khác 04) đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với mục đích công tác 07, làm việc 07, cách ly 27, du lịch 06. Hiện, toàn tỉnh có tổng số 2.826 người nước ngoài làm việc, thăm thân, cách ly tại 289 cơ quan, doanh nghiệp, trường học; trong đó có 189 người nước ngoài đang cách ly sau khi nhập cảnh tại khu cách ly của Khách sạn DIC Star, Vĩnh Phúc; Tòa nhà Fits, Khu nghỉ dưỡng Flamingo Đại Lải Resort. Chưa phát hiện người nước ngoài có vi phạm về xuất nhập cảnh, lưu trú.

3.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch:

Trong ngày, lực lượng Công an đã kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại 09 cơ sở lưu trú, 03 cơ sở tôn giáo; chưa phát hiện cơ sở vi phạm.

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 3.926 trường hợp số tiền 8.303.300.000 đồng.

4. Các Tổ phòng, chống COVID cộng đồng: tổng số 1.370 tổ, với 11.186 thành viên tham gia.

III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

1. Về nguyên tắc:

Phải tuân thủ nguyên tắc đầu tiên, **“bất biến”** đó là phải đặt sự an toàn, sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, an toàn về dịch nhưng phải tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Trong quá trình chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phải đáp ứng nguyên tắc **“vạn biến”** đó là phải ứng phó **thần tốc, linh hoạt, sáng tạo, thích ứng an toàn, hiệu quả** với từng trường hợp, từng địa phương, từng cơ quan, từng thời điểm cụ thể để đạt được mục tiêu.

2. Về Phương châm thích ứng linh hoạt:

2.1. Chuyển việc trạng thái từ kiểm soát bằng mệnh lệnh hành chính, giới nghiêm, cấm, dừng hoạt động, sang trạng thái tuân thủ tự giác, tự nguyện, tự kiểm soát, kiểm tra theo cơ chế xác xuất và xử lý nghiêm các vi phạm.

2.2. Chuyển từ kiểm soát phân vùng theo địa giới hành chính (lập chốt chặn) sang hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, xác lập cơ chế tự kiểm soát tại các cơ quan đơn vị doanh nghiệp và trong từng gia đình.

2.3. Thay các chốt kiểm soát hữu hình, các qui định cứng nhắc bằng việc nâng cao ý thức tự giác, tự nguyện, tự tuân thủ của người dân, doanh nghiệp (xây dựng chốt chặn của ý thức người dân, doanh nghiệp).

3. Các biện pháp cụ thể:

3.1. Tiếp tục yêu cầu 100% các tổ chức, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải triển khai xét nghiệm sàng lọc tầm soát SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên **định kỳ ít nhất 3 - 5% hàng tuần** cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh. Tăng tỷ lệ xét nghiệm khi xuất hiện các nguy cơ cao hơn.

3.2. Các cơ quan, đơn vị hoàn thiện ngay “**tử thuốc**” và “**nội qui phòng chống dịch**” tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo sẵn sàng cơ sở Kit Test nhanh kháng nguyên để kiểm soát dịch bệnh tại cơ quan mình.

3.3. Các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh tự thành lập tử thuốc thiết yếu phòng chống dịch COVID-19. Chủ động tự thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên định kỳ hàng tuần hoặc ngay khi ra/vào tỉnh, khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao để tự bảo vệ bản thân, gia đình mình (có y tế xã hướng dẫn, trong chương trình y tế dự phòng)

3.4. Các địa phương nếu xuất hiện nguy cơ phải thần tốc truy vết, xét nghiệm nhanh để tách người nhiễm COVID-19 (F0) ra khỏi cộng đồng; đồng thời khoanh vùng hẹp, xử lý triệt để, tránh lây nhiễm ra cộng đồng.

Nếu xuất hiện F0 trên địa bàn, chậm nhất sau 2h phải đưa ngay vào cơ sở điều trị. Chậm nhất sau 24h phải rà soát toàn bộ khu vực có liên quan, tách các F0 khác (nếu có) ra khỏi cộng đồng; chậm nhất sau 72h (3 ngày) đưa địa phương trở về trạng thái bình thường mới.

3.5. Chỉ đạo các huyện, thành phố khẩn trương hoàn thiện để sẵn sàng hoạt động cho cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 với quy mô 120 giường bệnh để sẵn sàng thu dung, điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 khi có yêu cầu.

3.6. Tiếp tục tổ chức cách ly y tế F1, điều trị F0 (không triệu chứng) tại nhà/nơi lưu trú (khi đủ điều kiện theo quy định). Kích hoạt các TYT Lưu động, Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng để giám sát, thực hiện việc cách ly, điều trị tại nhà/nơi lưu trú.

3.7. Yêu cầu BCD các cấp phải ứng phó rất linh hoạt, sáng tạo, kịp thời thông qua việc thích ứng với từng trường hợp cụ thể, từng ổ dịch cụ thể phải có các biện pháp linh hoạt ứng phó kịp thời “**vạn biến**” để đảm bảo nhanh nhất, kịp thời tách F0 ra khỏi cộng đồng, đảm bảo mục tiêu “**bất biến**” là sự an toàn cho người dân, doanh nghiệp.

3.8. Thực hiện nghiêm 4 tại chỗ: Thẩm quyền tại chỗ, nhân lực tại chỗ, phương tiện tại chỗ, gắn trách nhiệm tại chỗ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân/Trưởng BCD cấp huyện được toàn quyền quyết định các vấn đề xử lý cục bộ, nội bộ tại địa phương theo quy định (cho dừng học, cho dừng hoạt động, khoanh vùng, quyết định người đi cách ly y tế tập trung, cách ly y tế tại nhà...) ***bằng các biện pháp cấp bách, tạm thời*** phù hợp trong một khoảng thời gian nhất định. Sau đó phải nhanh chóng khôi phục trạng thái “**bình thường mới**” trong thời gian sớm nhất.

3.9. Tuyên truyền mạnh mẽ với tần suất cao, nội dung phong phú những nguy cơ, tác hại của dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt là cố tình vi phạm các quy định về phòng chống dịch. Trong trường hợp chưa xác định được nguyên nhân, chưa rõ nguồn gốc được phép áp dụng các biện pháp “**tạm thời, cấp bách**” để ngăn chặn các nguy cơ, sau đó phải nhanh chóng đưa địa phương về trạng thái bình thường.

3.10. Đẩy nhanh việc triển khai kế hoạch tiêm chủng, đảm bảo phủ kín vắc xin cho 100% người dân trên toàn tỉnh trong năm 2021. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch

“Vùng Xanh” gắn với việc các quyết định triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện mục tiêu kép theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HẸND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Đề P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTGTĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử; (Đề tuyên truyền);
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGĐ;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Vinh

Phụ lục 1:
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP GHI NHẬN MẮC COVID-19 TRONG NGÀY
(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 11/12/2021 của Tổ Truyền thông)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	Đ.V.BÌNH	1991	Nam	Hùng Vương	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
2	T.T.LƯU	1998	Nữ	Thanh Vân	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
3	P.M.NGHỆ	1967	Nam	Thanh Vân	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
4	N.V.BÌNH	1989	Nam	Định Trung	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
5	L.V.LONG	1996	Nam	Ngọc Thanh	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
6	L.T.LÝ	1985	Nữ	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
7	N.T.LAN	1940	Nữ	Trung Nhị	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
8	N.L.B.LÂM	2017	Nam	Hùng Vương	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
9	N.L.B.CHÂU	2020	Nữ	Hùng Vương	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
10	V.V.HOÀNG	1979	Nam	Bình Định	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
11	V.V.XUÂN	1991	Nam	Bình Định	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
12	N.Đ.CHÂU	1991	Nam	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
13	L.T.VIỆT	1988	Nữ	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
14	N.T.TRANG	1990	Nữ	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
15	T.V.VINH	1980	Nam	Đồng Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
16	Đ.T.TU	1977	Nữ	Đồng Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
17	N.V.VINH	1969	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
18	B.H.HIỆU	2000	Nam	Quang Yên	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
19	P.V.LONG	1969	Nam	Đồng Cương	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
20	T.T.SƠN	1960	Nữ	Trung Hà	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
21	N.HƯỚNG	2000	Nam	Kim Long	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
22	K.H.AN	2008	Nam	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
23	N.T.VÂN	2008	Nữ	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
24	T.H.AN	2008	Nữ	Duy Phiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
25	D.T.HIỆU	1991	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
26	D.V.HIỆU	1988	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
27	N.Q.KHAI	2016	Nam	Cao Đại	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
28	N.V.THÀNH	1960	Nam	Hùng Vương	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
29	Đ.P.LOAN	1981	Nữ	Hồ Sơn	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
30	Đ.H.KỶ	2021	Nam	Hồ Sơn	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
31	L.T.THỦY	1989	Nam	Tuân Chính	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
32	N.P.NAM	1983	Nam	Thổ Tang	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
33	N.Đ.HÙNG	1964	Nam	Thổ Tang	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
34	N.T.Á.NGỌC	2002	Nữ	Yên Lập	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
35	N.T.T.HUYỀN	2002	Nữ	Thổ Tang	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
36	D.T.TÂM	1987	Nữ	Yên Bình	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
37	N.T.H.YẾN	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
38	P.T.LINH	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
39	P.G.KHIÊM	2008	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
40	P.V.HÀO	1999	Nam	Vân Trục	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
41	N.V.HOÀNG	2008	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
42	N.H.G.PHÚC	2010	Nam	TT. Lập Thạch	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
43	T.T.VÂN	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
44	N.T.N.ÁNH	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
45	H.Đ.DƯƠNG	2008	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
46	T.T.ĐỨC	2008	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
47	T.T.ANH	2008	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
48	N.H.QUÂN	2008	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
49	N.K.THỊNH	2008	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
50	N.T.T.HÀ	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
51	N.T.HÀ	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
52	B.H.QUÂN	2008	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
53	Đ.Q.NAM	2008	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
54	B.T.HUYỀN	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
55	N.T.T.LINH	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
56	P.M.QUÂN	2018	Nam	Thanh Vân	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
57	V.T.D.QUỲNH	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
58	T.B.NGỌC	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
59	N.T.YÊN	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
60	P.N.THÁI	2008	Nữ	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
61	N.M.QUYẾT	2006	Nam	Định Trung	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
62	N.V.HÙNG	1975	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19
(Kèm theo Bản tin ngày 11/12/2021 của Tổ Truyền thông)

STT	Cơ sở điều trị COVID-19	Cũ	Vào	Ra	Hiện có
1	BVDC số 1	126	3	10	119
2	BVDC số 2	166	7	23	150
3	Tam Dương	50	0	0	50
4	Yên Lạc (Cơ sở 1)	42	0	0	42
5	Yên Lạc (Cơ sở 2)	71	4	0	75
6	Bình Xuyên	43	2	7	38
7	Tam Đảo	27	0	13	14
8	Vĩnh Tường (Cơ sở 1)	40	9	4	45
9	Vĩnh Tường (Cơ sở 2)	31	0	10	21
10	Vĩnh Tường (Cơ sở 3)	119	0	4	115
11	Phúc Yên	36	5	0	41
12	Vĩnh Yên	94	4	8	90
13	Lập Thạch	30	3	0	33
14	Sông Lô	28	0	6	22
15	BV 74 Trưng uơng	2	1	0	3
16	BVNĐ TƯ	18	3	0	21
17	Đang cách ly tạm thời tại các cơ sở cách ly y tế	2	62	0	18
Tổng số		925	103	85	897

